

THĂM QUÊ TỔ NHƯ



Năm 1965, Hội đồng Hòa bình Thế giới quyết định kỷ niệm 200 năm ngày sinh của đại thi hào Nguyễn Du. Từ đó, nghiêm nhiên tất cả chúng ta tin rằng Nguyễn Du sinh 1765. Vì 1765 là năm ất Dậu, từ việc dựa vào năm âm lịch, người ta cho rằng thi hào sinh 1765. Nhưng gia phả họ Nguyễn Tiên Điền ghi chú rõ hơn là Nguyễn Du sinh ngày 23 tháng 11 năm ất Dậu, tính ra dương lịch là ngày 03 tháng 01 năm 1766, nghĩa là tính đến năm cuối thế kỷ XX này, vào tháng 2, Nguyễn Du đã có 234 tuổi.

Hai trăm ba mươi tư năm so với câu thơ :

Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như
(Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa,
Người đời ai khóc Tố Như chẳng ?)
Độc Tiểu Thanh ký

nổi hồ nghi thiếu sự tri kỷ với cuộc đời đã được giải tỏa, "vượt khoán" so với thời gian dự tính của ông.

Thế nhưng, đọc Thanh Hiên thi tập cùng toàn bộ thơ chữ Hán, nỗi cô đơn buồn tủi của Nguyễn Du cứ đeo đẳng chúng ta một cách chung tình.

Hồng Lĩnh vô gia huynh đệ tán,
Bạch đầu đa hận tuế thời thiên
Cùng đồ liên nhữ dao tương kiến,
Hải giác thiên nhai tam thập niên
(Tan tác anh em Hồng Lĩnh vắng
Ngậm ngùi năm tháng bạc đầu rồi
Đường cùng còn có trăng soi đến
Ba chục năm qua khắp bề trời)
Quỳnh Hải nguyên tiêu

Không chỉ mười năm gió bụi ngồi nhìn "hoa cúc mà thêm ăn", suốt đời Nguyễn Du là cả một bể cô đơn, và vì quá cô đơn trong đời thực, ông đành thích trò chuyện với những linh hồn đã mất. Không ai khác, trong nền văn học trung đại Việt Nam, Nguyễn Du duy nhất là người đã dẫn những linh hồn đã mất điểu hành qua trang thơ của mình để nói lên tất cả nỗi đau của kiếp người (Văn tế thập loại chúng sinh) .

Trong những nỗi niềm cô đơn, tôi về Nghi Xuân (Hà Tĩnh) vào một trưa đông nắng vàng để thắp hương cho người. Bến Giang Đình, một trong tám cảnh đẹp của Nghi Xuân, nơi tiễn đưa và đón rước những vinh quy cho các vị đại khoa và quan to trong bài thơ Giang Đình hữu cảm không còn nữa. Xe bò ngựa tứ, đoàn thuyền tiên xô nước, những chiếc tàn quý không còn, bến Giang Đình chỉ còn lặng lẽ trong tấm ảnh đặt ở trong nhà lưu niệm của nhà thơ với chiếc cây lê bóng trọi như hình bóng Nguyễn Du còn lại. Nhưng những ngọn khói đốt đồng qua những khóm trúc bình dị vẫn chờn vờn thân nhiên loang lên bầu trời xanh ngắt. Tiên Điền yên lặng và thành kính. Những ngọn cỏ vàng và những bông hoa đỏ trên mộ Nguyễn Du vẫn còn nguyên. Rơm rạ và thóc phơi phồng dọc theo các ngã xóm và lan đến tận chân thềm nhà thờ cụ Nguyễn Nghiễm (bố nhà thơ Nguyễn Du). Những cánh đồng vàng dờ đang trong mùa gặt vắt vèo qua những con đường, quán quít xung quanh nhà từ đường, lảng mộ họ mạc nhà Nguyễn chứa chất một bài ca sự sống tịch nhiên và vĩnh hằng.

Trong khói nhang lòng vòng ngát mùi trầm hương, tôi lắng nghe tiếng thông reo rì rào bên ngoài, những cây thông kết bạn đầm ấm trong vườn lưu niệm Nguyễn Du. Bên cây muỗm, cây nóng mà ông Nguyễn Quỳnh từ bỏ việc quan về để dạy con cháu học, để có một Nguyễn Nghiễm tể tướng, để có cả một dòng họ danh gia với Nguyễn Khản, Nguyễn Nể, Nguyễn Điều, Nguyễn ức và Nguyễn Du, đã trồng, nay đã gần ba trăm tuổi, tôi như còn nghe tiếng giăng bài của ông. Thật lạ là suốt hơn cả mấy trăm năm khốc liệt của chiến tranh, chống Pháp, rồi chống Mỹ, hai cây muỗm và nóng ấy vẫn trường thọ và vươn lên xanh thắm trên nền trời xứ Việt. Dường như đây là sức sống của nền văn hóa Việt, một nền văn hóa cắm sâu vào đất, gìn giữ một thế giới tâm linh và hướng vọng đến sự vĩnh cửu.

Ấm áp và đậm bạc, xa lạ với lẽ lối văn minh, những khu vườn xóm giềng cụ Nguyễn Du ngày nay vẫn còn giữ nguyên những hàng rào tự nhiên, râm bụt, chè tàu, tre trúc, ... Từ đó tiếng gọi nhau í ới vang lên, những bát nước chè gừng được đưa qua hàng rào chia nhau niềm hạnh phúc nhân tình của những con người trên mặt đất. Không còn cô lẻ và đau buồn, bóng Nguyễn Du dường như mỉm cười trên nền lúa vàng dưới bóng trời ngắt xanh vĩnh hằng một thế giới đậm bản sắc văn hóa Việt, một nền văn hóa phác thực, nghĩa tình, đầy nhân tính mà trầm tư sâu lắng.

Trong lặng lẽ ấy giữa vườn Nguyễn Du, tôi nhớ bài thơ Ngẫu hứng của ông :

Tam nguyệt xuân thi trường đậu miên
Hoàng hồ phi mẫn bạch hồ kiên
Chủ nhân tại lữ bất quy khứ
Khả tích Hồng Sơn thuộc văn tiên
(Tiết tháng ba xuân đậu nầy đều,
Cây vàng béo mập, trắng sinh kiêu
Chủ nhân vắng mãi chưa về được
Phó thác Hồng Sơn mặc chú tiều)

Mùa xuân đã về giữa đất "đón xuân" (Nghị Xuân), núi ngàn Hồng vẫn xanh lặng lẽ bên dòng sông Lam chảy qua ở trên cao kia. Người cha già thi ca xứ Việt suốt đời thương yêu và tìm kiếm hạnh phúc cho con ngời chắc sẽ còn phân vân đâu đó trên nền trời. Nhưng nỗi buồn đơn độc sẽ không còn nữa.

Nghị Xuân, ngày đầu xuân Canh Thìn
Lê Quang Đức
(Theo tạp chí Du lịch)